

Bản án số: 35/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v “Tranh chấp về
hợp đồng đặt cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐST-KDTM ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR;

Địa chỉ trụ sở: 27-29-31 đường số CA, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thanh P;

Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế TĐ;

Địa chỉ trụ sở: 176 VTS, Phường VTS, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp ông Lý Thành Q;

Địa chỉ: 193/117 NCT, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc Công ty).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/8/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR có bà Lê Thanh P là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 07/7/2020 Công ty GR và Công ty TĐ thỏa thuận ký kết Hợp đồng đặt cọc giữ giá số 152020/CDC GTAY SUP với nội dung là Công ty GR đặt cọc mua 10.000 thùng găng tay; Công ty TĐ phải hoàn tất việc giao nhận hàng vào ngày 25/07/2020. Thực hiện theo hợp đồng, Công ty GR đã chuyển khoản đặt cọc số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng Công ty TĐ không thực hiện việc giao hàng.

Ngày 06/08/2020, Công ty TĐ có văn bản trả lời về việc hủy hợp đồng đặt cọc giữ giá, hoàn trả số tiền đặt cọc 1.000.000.000 đồng và chịu phạt 5% giá trị cọc, tương đương 50.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được chuyển khoản cho Công ty GR trong 5 ngày làm việc, kể từ ngày ký văn bản trả lời.

Nhưng cho đến nay Công ty TĐ vẫn không hoàn trả tiền cọc theo thỏa thuận, là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Công ty GR khởi kiện yêu cầu Công ty TĐ hoàn trả tiền cọc và 5% phí phạt cọc là 1.050.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TĐ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Công ty GR và Bị đơn Công ty TĐ vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty GR.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

[3] Nguyên đơn Công ty GR khởi kiện, yêu cầu Công ty TĐ hoàn trả số tiền cọc mua hàng nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn Công ty TĐ có địa chỉ tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về tố tụng:*

[6] Nguyên đơn Công ty GR có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TĐ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[7] *Về áp dụng luật:*

[8] Do hợp đồng được lập ngày 07/7/2020 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết.

[9] *Về yêu cầu của đương sự:*

[10] Nguyên đơn Công ty GR yêu cầu Công ty TĐ hoàn trả tiền cọc và 5% phí phạt cọc là 1.050.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngày khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Căn cứ Hợp đồng đặt cọc giữ giá số 152020/COCGTAYSUP ngày 07/07/2020, lời khai của đương sự, có cơ sở xác định vào ngày 07/07/2020 Công ty TĐ và Công ty GR thỏa thuận đặt cọc giữ giá mua đơn hàng Găng tay, giá trị hợp đồng là 14.700.000.000 đồng. Thực hiện theo hợp đồng, Công ty GR đặt cọc số tiền 1.000.000.000 đồng cho Công ty TĐ.

[12] Tuy nhiên, đến ngày 06/08/2020, Công ty TĐ và Công ty GR thỏa thuận ký văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc giữ giá số 152020/COCGTAYSUP ngày 07/07/2020 với lý do hai bên không thống nhất về hàng hóa và thời gian giao hàng. Theo đó, Công ty TĐ cam kết hoàn lại tiền cọc 1.000.000.000 đồng và 5% tổng giá trị tiền cọc là 50.000.000 đồng cho Công ty GR trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản.

[13] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty GR xác nhận hợp đồng đặt cọc đã chấm dứt kể từ ngày ký Văn bản hủy bỏ hợp đồng đặt cọc và đồng ý với phương án giải quyết của Công ty TĐ được nêu tại Văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc ký ngày 06/8/2020.

[14] Xét, thỏa thuận hai bên tại Văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc ký ngày 06/8/2020 không thuộc trong các hành vi bị nghiêm cấm, chủ thể có năng lực, tham gia tự nguyện nên thỏa thuận có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự.

[15] Tại khoản 2 Điều 314 Luật Thương mại quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng như sau:

“Điều 314. Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ hợp đồng

2. Các bên có quyền đòi lại lợi ích do việc đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; nếu các bên đều có nghĩa vụ hoàn trả thì nghĩa vụ của họ phải được thực hiện đồng thời; trường hợp không thể hoàn trả bằng chính lợi ích đã nhận thì bên có nghĩa vụ phải hoàn trả bằng tiền.”

[16] Xét, như phân tích trên có căn cứ xác định thỏa thuận giữa Công ty TĐ và Công ty GR phát sinh hiệu lực nên hai bên phải thực hiện theo như cam kết tại Văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc ký ngày 06/8/2020. Vì vậy, nguyên đơn Công ty GR yêu cầu bị đơn Công ty TĐ hoàn trả tiền cọc và 5% phí phạt cọc là 1.050.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 314 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Xét, từ khi lập Văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc ký ngày 06/8/2020 cho đến nay Công ty TĐ chưa hoàn trả tiền cọc là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của Công ty GR về việc buộc Công ty TĐ hoàn trả tiền cọc ngay khi bản án có hiệu lực là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TĐ phải chịu 43.500.000 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty GR số tiền 21.750.000 đồng theo biên lai thu số 0032961 ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 314 Luật Thương mại;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế TĐ phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR số tiền 1.050.000.000 đồng theo Hợp đồng đặt cọc giữ giá số 152020/COCGTAYSUP ngày 07/07/2020 và Văn bản hủy Hợp đồng đặt cọc ký ngày 06/8/2020.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế TĐ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế TĐ phải chịu 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR số tiền 21.750.000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0032961 ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế GR có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Anh